TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST Ngày: 20 – 6 – 2023 V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung;
2. Ông Nguyễn Văn Bé

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ph**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Gãy, xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Gãy, xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An.

Bà Ph có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Ph: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph có ý kiến trình bày như sau:

Bà Ph với ông L có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An vào

ngày 27/12/1999. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh ngày 26/11/1993; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/8/1998 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/10/1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà Ph nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Ph không còn tình cảm gì với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Nguyễn Văn L: Ông L đã được Tòa án nhân dân huyện TH triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện TH tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Ph và ông L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An vào năm 1999 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông L cư trú trên địa bàn thuộc huyện TH, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn L: Xét thấy, ông L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Lắng.

[3] Về hôn nhân giữa bà Trần Thị Ph với ông Nguyễn Văn L:

Xét thấy, bà Trần Thị Ph trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm

sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà Ph xác định mâu thuẫn giữa bà Ph và ông L là không thể hàn gắn được, hiện tại bà Ph không còn quan tâm đến cuộc sống của ông L, ông không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Ph. Quá trình Tòa án giải quyết, ông L cũng không có hành động biểu hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, lời trình bày của bà Ph về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Ph với ông L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Ph và ông L không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph đối với ông L.

[4] Về con chung: Bà Ph và ông L có 03 con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh ngày 26/11/1993; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/8/1998 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/10/1997. Hiện các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ: Bà Ph không yêu cầu Toà án giải quyết, ông L không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ph đối với ông Nguyễn Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Bà Ph và ông L có 03 con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh ngày 26/11/1993, Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/8/1998 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 06/10/1997. Hiện các con đã trưởng thành.

3. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Ph phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008969 ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà Ph đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hương

0